Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4602.11

Mã HS	4602.11
Mô tả hàng hóa	Hàng mây tre, liễu gai và các mặt hàng khác, làm trực tiếp từ vật liệu tết bện hoặc làm từ các mặt hàng thuộc nhóm 46.01; các sản phẩm từ cây họ mướp / - Bằng vật liệu thực vật: / - - Từ tre:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 19:23:12
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/460211/

3 dòng thuế thuộc 4602.11

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4602.11.10	Hàng mây tre, liễu gai và các mặt hàng khác, làm trực tiếp từ vật liệu tết bện hoặc làm từ các mặt hàng thuộc nhóm 46.01; các sản phẩm từ cây họ mướp / - Bằng vật liệu thực vật: / - - Từ tre: / - - - Túi và vali du lịch	kg/chiếc	30%	20%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
4602.11.20	Hàng mây tre, liễu gai và các mặt hàng khác, làm trực tiếp từ vật liệu tết bện hoặc làm từ các mặt hàng thuộc nhóm 46.01; các sản phẩm từ cây họ mướp / - Bằng vật liệu thực vật: / - - Từ tre: / - - - Giỏ đựng chai	kg/chiếc	30%	20%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
4602.11.90	Hàng mây tre, liễu gai và các mặt hàng khác, làm trực tiếp từ vật liệu tết bện hoặc làm từ các mặt hàng thuộc nhóm 46.01; các sản phẩm từ cây họ mướp / - Bằng vật liệu thực vật: / - - Từ tre: / - - - Loại khác	kg/chiếc	30%	20%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.